TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2024/HS-ST
Ngày: 18 - 01 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Ngô Thị Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Sỹ Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2023/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Phạm Văn K, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1967.

Vợ: Lê Thị Nsinh năm 1991; Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2023

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại*:** Bà Lê Thị H (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh Trần Văn D– sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h50 ngày 08/11/2023, Phạm Văn T có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS: 36A - 046.86 của mình, lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã K đi xã Đ, huyện T. Khi đi đến thôn Q, xã K, huyện T, do không chú ý quan sát, xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào bà Lê Thị H đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà H bị thương và chết trên đường đi cấp cứu do vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm.

Sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Văn T đã đến Công an huyện Triệu Sơn để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra xác định

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa liên xã từ xã K đến xã Đ thuộc địa phận thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng rộng 7,2m, không có vạch sơn phần chia làn đường, hai bên là khu dân cư, tại khu vực đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ theo quy định.

Lấy cột điện số 1.7/11 trên lề đường phía Nam thuộc địa phận thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa làm mốc (ký hiệu A). Lấy mép đường phía Nam đường làm chuẩn (ký hiệu B). Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận dấu vết sau:

+ Số 1: Vết màu đỏ (dạng máu) không rõ hình kích thước 0,3m X 0,2m bám dính trên mặt đường, bề mặt vết được che phủ một phần bởi chất màu nâu (dạng sợi gỗ bào và mùn cưa) tâm vết cách A là 22,6m, cách B là 0,2m, cách trục sau bên phải xe ô tô BKS: 36A - 046.86 kí hiệu số 2 là 18,6m.

+ Số 02: Xe ô tô BKS: 36A - 046.86 đỗ trên phần đường bên phải theo hướng từ xã K đến xã Đ, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây, trục sau cách B là 0,65m, trục trước cách B là 0,3m.

* Tại Bản kết luận giám định số 4278/KL-KTHS, ngày 27/11/2023 cùa Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Các vết tỳ trượt tại mặt trước ngoài bên phải đầu xe ôtô BKS 36A- 046.86 (ảnh 4 đến 11) phù hợp do va chạm với bà Lê Thị H tạo nên.

- Tại thời điểm va chạm, xe ôtô BKS 36A- 046.86 ở phía sau, có vận tốc lớn hơn và chuyển động cùng chiều so với hướng đi, đứng hoặc chạy của bà Lê Thị H.

- Không đủ cơ sờở xác định vị trí va chạm giữa xe ôtô BKS 36A- 046.86 với bà Lê Thị H trên đường.

- Không đủ cơ sở xác định hướng chuyển động của xe ôtô BKS 36A- 046.86 và hướng di chuyển cùa bà Lê Thị H tại thời điểm va chạm.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ chuyển động của xe ôtô BKS 36A- 046.86 độ di chuyển của bà Lê Thị H tại thời điểm va chạm.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 4185/KLGĐTT-PC09 ngày

16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lê Thị H: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm.

* Tại Bản kết luận giám định số 4595, 4196/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không tìm thấy chất ma túy, loại: MDA, MDMA, Amephetaminne, Methamphetamine, Ketamine và không có cồn trong mẫu nước tiểu, mẫu máu của Phạm Văn T gửi giám định.

Bản cáo trạng số 16/CT- VKS- TS, ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Phạm Văn T phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo làm nghề lái xe để có thu nhập, nên xin Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung, xem xét trả lại giấy phép lái xe để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục được hành nghề lái xe.

Tại phiên tòa người đại hợp pháp của bị hại vắng mặt, quá trình điều tra anh D trình bày: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng), anh Trần Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội " vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; Điểm b; s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 tháng đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q giám sát giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về tang vật: Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng B2.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Khoảng 5h50', ngày 08/11/2023, Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng B2 hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS: 36A-2046.86, lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã K đi xã Đ, huyện T. Khi đi đến thôn Q, xã K, huyện T do không chú ý quan sát, xe ô tô do T điều khiển đâm va vào bà Lê Thị H đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà H bị thương và chết trên đường đi cấp cứu do vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm.

Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát đường, nên đã đâm va vào bà Lê Thị H đang đi bộ phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà H chết. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai khai, ăn năn hối cải; Bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại với tổng số tiền là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). Vì vậy, Phạm Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Đối với các phương tiện liên quan đến tai nạn, sau khi tiến hành khám phương tiện cơ quan Công an đã trả lại cho chủ phương tiện đúng quy định của pháp luật nên không xét.

Trả lại cho Phạm Văn T 01 (một) giấy phép lái.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 24 (hai tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Trả lại cho Phạm Văn T 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T, số 380228011218 cấp ngày 31/5/2022 có giá trị đến ngày 31/5/2032 (giấy phép lái xe như trên hiện đang bảo quản trong hồ sơ vụ án).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy